

THÔNG TƯ
LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - Y TẾ

***Quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng lệ phí thẩm định
và cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành lập cơ sở hành nghề y - dược tư
nhân***

*Căn cứ Pháp lệnh về hành nghề Y - Dược tư nhân ngày 30-9-1993.
Căn cứ Điều 12 Nghị định số 06/CP ngày 29/1/1994 cụ thể hoá một số điều trong Pháp lệnh
hành nghề y dược tư nhân.
Căn cứ Quyết định số 276/CT ngày 28/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ
tướng Chính phủ) về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí. Thông tư số 48/TC-TCT
ngày 28/9/1992 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành.
Liên Bộ Tài chính - Y tế quy định chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định việc xin cấp
giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện thành lập cơ sở hành nghề y - dược tư nhân như
sau:*

I. ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Đối tượng thu:
- Các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài) khi nộp đơn xin cấp giấy chứng
nhận đủ tiêu chuẩn và đủ điều kiện thành lập cơ sở hành nghề y - dược tư nhân phải nộp lệ phí
thẩm định hồ sơ.
2. Mức thu:

STT	Loại hình thẩm định	ĐV tính	Mức thu: đ
I	Lệ phí TĐ thành lập cơ sở Y tư nhân	1 lần TĐ	
1	Bệnh viện tư nhân	- nt -	3.000.000

2	Nhà hộ sinh tư nhân	- nt -	1.000.000
3	Phòng khám đa khoa hoặc chuyên khoa và phòng chuẩn trị y học dân tộc	- nt -	500.000
4	Phòng răng và làm răng giả	- nt -	1.000.000
5	Phòng xét nghiệm, phòng thăm dò chức năng	- nt -	500.000
6	Phòng chụp X.quang	- nt -	1.000.000
7	Cơ sở giải phẫu thẩm mỹ	- nt -	2.000.000
8	Cơ sở dịch vụ điều dưỡng và phục hồi chức năng	- nt -	500.000
9	Cơ sở dịch vụ y tế tiêm chích, thay băng	1 lần	100.000
10	Cơ sở dịch vụ kế hoạch hoá gia đình	T Định	500.000
11	Cơ sở dịch vụ y học dân tộc	- nt -	100.000
12	Cơ sở hành nghề y của tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam	- nt -	10.000.000
II	Lệ phí thẩm định thành lập cơ sở kinh doanh Dược trang thiết bị y tế		1.000.000
1	Công ty cổ phần, Công ty TNHH, doanh nghiệp tư nhân kinh doanh Dược - trang thiết bị y tế	- nt -	1.000.000
2	Cơ sở hành nghề dược của tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam	- nt -	5.000.000
3	Nhà thuốc tư nhân, cơ sở kinh doanh thiết bị y tế có vốn thấp hơn vốn pháp định quy định tại Nghị định số 22-HĐBT ngày 23-7-1991	- nt -	500.000